

Số: 275/CTK-CN

Bình Dương, ngày 20 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH
ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thực hiện Quyết định số 1251/QĐ-TCTK ngày 22/8/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về tổ chức điều tra Doanh nghiệp năm 2018. Cục Thống kê tỉnh Bình Dương xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác điều tra Doanh nghiệp trên địa bàn như sau:

I. Mục đích điều tra

Nhằm thu thập các thông tin cơ bản phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, phát triển doanh nghiệp của quốc gia, từng địa phương, các nhà đầu tư và các doanh nghiệp, hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp); Tổng hợp và biên soạn các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, các chỉ tiêu trong báo cáo chính thức hàng năm của ngành Thống kê; Thu thập thông tin tính chỉ số đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp; Đánh giá tình hình ứng dụng khoa học công nghệ trong các doanh nghiệp và mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp trong cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (cách mạng công nghiệp 4.0); Thu thập thông tin phục vụ biên soạn hệ số chi phí trung gian của hoạt động gia công, lắp ráp hàng hóa; nghiên cứu phát triển; Cập nhật cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp làm mẫu cho các cuộc điều tra thống kê chọn mẫu hàng năm; điều tra thường xuyên và các yêu cầu thống kê khác.

II. Nội dung và phiếu điều tra

- **Nội dung điều tra** năm nay ngoài các thông tin về nhận dạng đơn vị điều tra; Thông tin về lao động và thu nhập của người lao động; Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh; Thông tin về các cơ sở trực thuộc doanh nghiệp; Thông tin về tình hình sử dụng công nghệ, máy móc thiết bị sản xuất, công nghệ thông tin và truyền thông, còn bổ sung thêm thông tin về cơ cấu đầu vào/đầu ra, quan hệ với nhà cung cấp/khách hàng; Các kênh chuyển giao công nghệ; Năng lực đổi mới và cải tiến công nghệ, mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp trong cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Thông tin về chi phí nguyên liệu, vật liệu; Chi phí nhân công; Chi phí khấu hao tài sản cố định...

- **Phiếu điều tra:** Có 19 loại phiếu điều tra, cụ thể gồm:

(1) **Phiếu số 1A/ĐTDN-DN: Phiếu thu thập thông tin đối với doanh nghiệp, HTX** - *Áp dụng chung cho các DN nhà nước, DN ngoài nhà nước, DN có vốn đầu tư nước ngoài, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã được chọn vào mẫu điều tra;*

(2) **Phiếu số 1A.2/ĐTDN-CN: Kết quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm công nghiệp** - *Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động công nghiệp;*

(3) **Phiếu số 1A.2m/ĐTDN-DVGC: Kết quả hoạt động dịch vụ gia công hàng hóa** - *Áp dụng cho các DN có thực hiện hoạt động gia công, lắp ráp hàng hóa trực tiếp;*

(4) **Phiếu số 1A.3/ĐTDN-XD: Kết quả hoạt động xây dựng** - *Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động xây dựng;*

(5) **Phiếu số 1A.4/ĐTDN-TN: Kết quả hoạt động thương nghiệp** - *Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động: bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;*

(6) **Phiếu số 1A.5.1/ĐTDN-VT: Kết quả hoạt động vận tải, bưu chính, chuyển phát** - *Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động vận tải, bưu chính, chuyển phát;*

(7) **Phiếu số 1A.5.2/ĐTDN-KB: Kết quả hoạt động kho bãi, bốc xếp, hỗ trợ vận tải** - *Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động kho bãi, hỗ trợ vận tải;*

(8) **Phiếu số 1A.6.1/ĐTDN-LTAU: Kết quả hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống** - *Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động dịch vụ lưu trú và ăn uống;*

(9) **Phiếu số 1A.6.2/ĐTDN-DL: Kết quả hoạt động dịch vụ du lịch lữ hành** - *Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động dịch vụ du lịch lữ hành và các hoạt động hỗ trợ du lịch;*

(10) **Phiếu số 1A.7.1/ĐTDN-TC: Kết quả hoạt động dịch vụ tài chính và một số chỉ tiêu về tín dụng, huy động vốn, lãi suất** - *Áp dụng cho các cơ sở thuộc các tổ chức tín dụng: ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô.*

(11) **Phiếu số 1A.7.2/ĐTDN-XNKNH: Hoạt động xuất, nhập khẩu dịch vụ của ngân hàng, tổ chức tín dụng** - *Áp dụng cho các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính...;*

(12) **Phiếu số 1A.8/ĐTDN-BH: Kết quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm và môi giới bảo hiểm** - *Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động kinh doanh bảo hiểm và môi giới bảo hiểm;*

(13) Phiếu số 1A.9.1/ĐTDN-BDS: Kết quả hoạt động kinh doanh bất động sản - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động kinh doanh, tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;

(14) Phiếu số 1A.9.2/ĐTDN-CNTT: Kết quả hoạt động lập trình máy tính, tư vấn và các hoạt động dịch vụ khác liên quan đến máy tính - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động: lập trình, tư vấn máy tính và một số dịch vụ khác liên quan đến máy tính;

(15) Phiếu số 1A.9.3/ĐTDN-DVK: Kết quả hoạt động y tế, giáo dục và dịch vụ khác - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở hoạt động y tế, giáo dục, chuyên môn khoa học công nghệ và dịch vụ khác

(16) Phiếu số 1Am/ĐTDN-KH: Phiếu thu thập thông tin về sử dụng công nghệ trong sản xuất - Áp dụng cho các doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được chọn mẫu điều tra;

(17) Phiếu số 1B/ĐTDN-DS: Phiếu doanh nghiệp/HTX lập danh sách - Áp dụng cho các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã thuộc đối tượng lập danh sách.

(18) Phiếu số 2/ĐTDN-CP: Phiếu thu thập thông tin về chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh chính - Áp dụng cho các DN có thực hiện hoạt động gia công, lắp ráp hàng hóa trực tiếp; nghiên cứu phát triển được chọn mẫu điều tra

(19) Phiếu số 3/ĐTDN-HTPT: Phiếu thu thập thông tin về hỗ trợ phát triển và ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp - Áp dụng cho các doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra;

III. Thời điểm điều tra và thời kỳ thu thập số liệu

- Thời điểm điều tra: Bắt đầu từ 01/4/2018.

- Thời điểm và thời kỳ thu thập thông tin

a. Các thông tin về lao động, giá trị tài sản, nguồn vốn, sản phẩm dở dang, thành phẩm tồn kho: Thu thập thông tin tại hai thời điểm 01/01/2017 và 31/12/2017.

b. Các thông tin thu thập theo thời kỳ (kết quả sản xuất kinh doanh, sản phẩm, chi phí, thuế, giá trị xuất, nhập khẩu,...): Là số liệu chính thức của cả năm 2017.

IV. Chọn đơn vị điều tra

Các doanh nghiệp sau đây được chọn điều tra toàn bộ theo phiếu số 1A/ĐTDN-DN:

- Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoặc doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa có vốn nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ;

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;
- Doanh nghiệp ngoài nhà nước có từ 100 lao động trở lên (riêng doanh nghiệp hoạt động ngành thương mại có từ 50 lao động trở lên);
- Các doanh nghiệp có hoạt động SXKD chính trong các ngành: Lưu trú; vận tải (hàng không, đường biển và đường sắt);
- Doanh nghiệp có từ 2 cơ sở trực thuộc trở lên, trong đó có ít nhất 1 cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh, TP khác với trụ sở chính của doanh nghiệp;

V. Một số quy định chung

- Doanh nghiệp đơn nếu hoạt động SXKD đa ngành thì mỗi ngành sẽ làm phiếu chuyên ngành tương ứng.

- Doanh nghiệp có từ 02 đơn vị cơ sở trở lên thì mỗi đơn vị cơ sở sẽ thực hiện 01 phiếu chuyên ngành tương ứng với ngành hoạt động SXKD của cơ sở.

- Danh sách mẫu các doanh nghiệp điều tra phiếu 1A/ĐTDN-DN do Tổng cục Thống kê chọn; các Huyện, thị, các phòng nghiệp vụ Văn phòng Cục tiếp tục rà soát/bổ sung thêm các DN thuộc đối tượng từ danh sách doanh nghiệp tăng mới để điều tra.

- Các doanh nghiệp ngoài nhà nước không thuộc đối tượng điều tra phiếu 1A/ĐTDN-DN sẽ được lập bảng kê danh sách theo phiếu 1B/ĐTDN-DS.

- Các DN đơn/đơn vị cơ sở có hoạt động ngành nào thì thực hiện phiếu chuyên ngành tương ứng của ngành đó (1A.2 - 1A.9).

- Điều tra DN năm nay không thực hiện phiếu 1C/ĐTDN-ĐT.

VI. Phương pháp thu thập số liệu

Do tính chất phức tạp của nội dung điều tra và trình độ của cán bộ kế toán, thống kê cũng như ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị điều tra khác nhau, nên áp dụng các phương pháp thu thập số liệu sau đây:

(1) Thu thập trực tiếp: Điều tra viên phỏng vấn trực tiếp kế toán trưởng, cán bộ kế toán hoặc thống kê của doanh nghiệp về nội dung điều tra và ghi vào phiếu điều tra.

(2) Thu thập gián tiếp: Tổ chức hội nghị tập huấn cho kế toán trưởng, cán bộ kế toán hoặc thống kê của doanh nghiệp về phương án điều tra, nội dung điều tra và hướng dẫn cách ghi thông tin vào phiếu điều tra, đồng thời quy định về địa chỉ nơi nhận, thời gian để các doanh nghiệp tự ghi thông tin vào phiếu điều tra và gửi cho cơ quan điều tra.

(3) Thu thập số liệu qua bảng hỏi điện tử: Áp dụng cho các doanh nghiệp có điều kiện về công nghệ thông tin như: máy tính, kết nối internet,...Doanh nghiệp lấy phiếu điều tra điện tử từ trang Web của Tổng cục

Thống kê, ghi trực tiếp thông tin vào phiếu và gửi qua đường thư điện tử tới Cục Thống kê nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

(4) Thu thập số liệu từ các nguồn thông tin khác: Trong trường hợp các phương pháp điều tra nêu trên không thể thực hiện được, điều tra viên có thể khai thác từ nguồn thông tin tin cậy khác. Tuy nhiên, cần hạn chế tối đa phương pháp thu thập này.

VII. Phân công trách nhiệm

1. Giao Phòng Thống kê Công nghiệp là Tổ thường trực giúp việc Cục trưởng trong suốt quá trình chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện cuộc điều tra đảm bảo thực hiện đúng phương án do Trung ương quy định.

2. Các phòng nghiệp vụ Văn phòng Cục, các Chi cục Thống kê huyện, thị, Thành phố cùng phối kết hợp và chịu trách nhiệm theo phạm vi được phân công quản lý; báo cáo tình hình điều tra về tổ thường trực (Phòng Thống kê Công nghiệp) theo yêu cầu.

Công việc cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Chuẩn bị điều tra: Rà soát và lập danh sách doanh nghiệp. Xây dựng kế hoạch phối hợp điều tra. Tuyển chọn giám sát viên, điều tra viên, phân phối tài liệu và tổ chức tập huấn nghiệp vụ.	01/3 - 31/3	Các phòng nghiệp vụ: CN, TM, NN, TH và các Chi cục Thống kê huyện, thị, thành phố.
2	Thu thập thông tin tại đơn vị theo phạm vi được phân công: - DN nhà nước, Công ty TNHH, CTCP, DN có vốn ĐTNN. - DNTN, HTX (kể cả quỹ tín dụng nhân dân).	01/4 - 15/5 “ “	- Các phòng nghiệp vụ văn phòng Cục - Các Chi cục Thống kê huyện, thị, thành phố.
3	Nghiệm thu, chỉnh lý, đánh ký mã hiệu các loại phiếu điều tra.	15/5 - 10/6	Các phòng nghiệp vụ VP Cục và các chi cục TK Huyện, thị, thành phố.
4	Nhập tin và xử lý tổng hợp theo chương trình.	10/6 - 10/7	Các phòng nghiệp vụ VP Cục và các chi cục TK huyện, thị, thành phố.

5	Báo cáo giải trình cảnh báo lỗi logic; Truyền toàn bộ dữ liệu điều tra về TC TK.	10/7 - 15/7	Các phòng nghiệp vụ VP Cục.
---	--	-------------	-----------------------------

VIII. Kế hoạch tập huấn và nghiệm thu

1. Tập huấn triển khai nghiệp vụ:

- Khối huyện, thị, thành phố và văn phòng Cục: 01 ngày 30/3/2018.
- Khối doanh nghiệp: Từ 26/3 đến 30/3/2018.

2. Thời gian nghiệm thu:

- Khối huyện, thị: Cuối tháng 5/2018 (có lịch thông báo sau).
- Khối văn phòng Cục: Từ 15/5 đến 10/6/2018.

Trên đây là kế hoạch thực hiện điều tra doanh nghiệp năm 2018, đề nghị các đ/c Trưởng phòng nghiệp vụ Văn phòng Cục, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện/thị/thành phố căn cứ vào nhiệm vụ được phân công bảo đảm tổ chức thực hiện tốt cuộc điều tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Vụ TK CN - TCTK;
- Các phòng nghiệp vụ VP Cục;
- Các CCTK Huyện, thị, Thành phố;
- Lưu:LD, VT, NV.



CỤC TRƯỞNG
Ngô Văn Mít